ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Phối hợp thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Long Khánh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2164/QĐ-UBND, ngày 08/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Long Khánh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm quản lý, nhiệm vụ và mối quan hệ phối hợp giữa các Phòng ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân các phường, xã (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã), các cơ quan khác có liên quan trong công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn thành phố Long Khánh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được giải thích, quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính: quy định tại Khoản 3, Điều 2 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng; sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở (sau đây viết tắt là Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ).

2. Vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính: quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

3. Công trình xây dựng, hoạt động đầu tư xây dựng: quy định tại khoản 20, Điều 3 của Luật Xây dựng năm 2014; khoản 1, Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020.

4. Nhà ở riêng lẻ: quy định tại khoản 2, Điều 3 của Luật Nhà ở năm 2014.

5. Công trình khác: quy định tại khoản 1, Điều 2 của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Giấy phép xây dựng, Giấy phép xây dựng có thời hạn: quy định tại khoản 18 và khoản 19, Điều 3 của Luật Xây dựng năm 2014; Quy định chung về Giấy phép xây dựng tại khoản 30, Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020.

7. Cấp công trình: quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2012/BXD về phân cấp công trình xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BXD ngày 28/12/2012 của Bộ Xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

8. Các hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng: quy định tại Điều 15 và Điều 30 của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

9. Các hành vi vi phạm hành chính khác trong hoạt động đầu tư xây dựng có liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng: quy định tại Điều 14, 16, 31 và 32 của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Long Khánh (sau đây viết tắt là thành phố).

2. Phối hợp trong công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

3. Phối hợp trong công tác kiểm tra, xử lý đối với các cơ quan, cá nhân được giao nhiệm vụ thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý để xảy ra vi phạm về trật tự xây dựng.

4. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, vận động cho các tổ chức và cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

5. Phối hợp trong công tác xử lý thông tin về công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng.

a) Phản ánh thông tin về trật tự xây dựng: Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng đều có quyền phản ánh, cung cấp thông tin, tài liệu đến các cơ quan Nhà nước và những người có thẩm quyền được quy định tại điểm b, khoản 5 Điều này để tiến hành kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Tiếp nhận thông tin, tài liệu phản ánh về trật tự xây dựng:

- Các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, gồm: Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Đoàn kiểm tra công tác quản lý trật tự xây dựng (được thành lập theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, đang thực hiện hiện Kê hoạch kiểm tra).

c) Xử lý thông tin, tài liệu phản ánh về trật tự xây dựng:

- Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan trực tiếp tiếp nhận và làm đầu mối xử lý các thông tin phản ánh về trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý; kịp thời chỉ đạo cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn triển khai kiểm tra, xác minh, xử lý hoặc đề xuất xử lý theo quy định; báo cáo tình hình và kết quả trong ngày.

- Ngay sau khi tiếp nhận thông tin, các cơ quan và cá nhân (quy định tại điểm b, khoản 5 Điều này) có trách nhiệm kịp thời báo cáo thông tin bằng văn bản hoặc bằng các hình thức khác đến Ủy ban nhân dân cấp xã để tiến hành kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Trong quan hệ phối hợp phải đồng bộ, thống nhất, đúng quy định pháp luật, đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; đảm bảo kịp thời, nghiêm minh trong quá trình thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

2. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp giữa Phòng Quản lý đô thị và Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan có liên quan phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền của mỗi cơ quan đã được pháp luật quy định và yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết, Phòng Quản lý đô thị có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

Điều 5. Phương pháp phối hợp

1. Tăng cường trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Quản lý đô thị và các cơ quan liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Công trình xây dựng trên địa bàn phải được thường xuyên kiểm tra từ khi khởi công đến khi hoàn thành việc xây dựng; các vi phạm về trật tự xây dựng, đất đai phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để, đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch và phải lập hồ sơ xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Phòng Quản lý đô thị, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý, cụ thể:

a) Phòng Quản lý đô thị phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra thường xuyên việc chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố, lập hồ sơ xử lý vi phạm về trật tự xây dựng theo quy định và chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân các cấp để xử lý theo thẩm quyền và theo trình tự, thủ tục được pháp luật quy định.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định pháp luật. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ xử lý vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn do Phòng chuyên môn thành phố chuyển đến để xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền và theo trình tự, thủ tục được pháp luật quy định.

4. Các cơ quan khác có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Phòng Quản lý đô thị trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được phân công và quy định cụ thể của Quy chế này.

Điều 6. Phạm vi phối hợp xử lý vi phạm về trật tự xây dựng

Các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng và các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng khác có liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng được quy định tại Điều 14, 15, 16, 30, 31 và 32 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24/4/2018 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương II
TRÁCH NHIỆM, PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 7. Trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

Được quy định tại khoản 1, Điều 8 của Quyết định số 61/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về Quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây viết tắt là Quyết định số 61/2020/QĐ-UBND), ngoài ra phải thực hiện một số nội dung như sau:

a) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra các công trình, nhà ở riêng lẻ đang thi công xây dựng trên địa bàn.

b) Tổ chức cảnh báo (như tuyên truyền, cắm biển…) về xây dựng tại các khu vực có tình hình mua bán, san nhượng, xây dựng trái phép có tính chất phức tạp; tổ chức công khai thông tin cho người dân về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, công khai thủ tục hành chính về xây dựng.

c) Chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý đô thị theo dõi, giám sát việc chấp hành thực hiện theo Quyết định xử phạp vi phạm hành chính của tổ chức và cá nhân vi phạm.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

Được quy định tại khoản 2, Điều 8 của Quyết định số 61/2020/QĐ-UBND. Ngoài ra phải thực hiện một số nội dung như sau:

a) Chịu trách nhiệm chính trước Ủy ban nhân dân thành phố trong việc quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng (không phân biệt nguồn vốn, cấp quyết định đầu tư) trên địa bàn thuộc quyền quản lý (bao gồm cả các

công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố cấp phép và các công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật).

b) Thành lập và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của Tổ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

c) Bố trí công chức thường xuyên kiểm tra tình hình xây dựng trên địa bàn do mình quản lý nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trật tự xây dựng.

d) Chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn phụ trách và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nếu để xảy ra vi phạm đối với các hành vi cụ thể như sau:

- Không phát hiện và xử lý kịp thời công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, sai giấy phép xây dựng, xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ trên đất không đúng mục đích sử dụng đất, không đúng quy hoạch được duyệt.

- Không tổ chức triển khai thực hiện việc phá dỡ theo quyết định cưỡng chế tháo dỡ của cấp có thẩm quyền.

- Không chỉ đạo xử lý dứt điểm công trình xây dựng đã bị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm nhưng vẫn tiếp tục tái phạm.

e) Kiểm tra, giám sát tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn; thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định tại Khoản 1, Điều 38, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Điều 76 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

f) Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố áp dụng các biện pháp xử lý quy định tại Điều 3 của Quyết định số 61/2020/QĐ-UBND.

g) Chịu trách nhiệm trong công tác tổ chức ngăn chặn đối với các hành vi không chấp hành dừng thi công công trình xây dựng vi phạm, không để vi phạm tiếp diễn sau khi đã lập biên bản vi phạm hành chính hoặc đang trong quá trình xử lý vi phạm hành chính.

h) Chịu trách nhiệm người đứng đầu khi để các cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý mà thiếu trách nhiệm trong thi hành công vụ.

3. Trách nhiệm của Phòng Quản lý đô thị:

Được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quyết định số 61/2020/QĐ-UBND, ngoài ra phải thực hiện một số nội dung như sau:

a) Chịu trách nhiệm trong việc hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý các các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

b) Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần

trách nhiệm trong thực thi công vụ để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng đến mức phải xem xét trách nhiệm.

4. Trách nhiệm của Trưởng Phòng Quản lý đô thị:

Được quy định tại khoản 2 Điều 9 của Quyết định số 61/2020/QĐ-UBND, ngoài ra phải thực hiện một số nội dung như sau:

a) Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng vượt thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp vượt thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét trách nhiệm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cá nhân có liên quan buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng đến mức phải xem xét trách nhiệm.

Điều 8. Nhiệm vụ, phương pháp phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn

1. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chủ trì, phối hợp với các Phòng chuyên môn thành phố, các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cấp xã thực hiện việc tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các tổ chức và cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

b) Phối hợp với Phòng chuyên môn thành phố, Đoàn kiểm tra công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố, thường xuyên kiểm tra tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn, phát hiện, lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng.

c) Tiếp nhận hồ sơ xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng do Phòng chuyên môn chuyển đến để ban hành các quyết định xử phạt, quyết định cưỡng chế và tổ chức thực hiện xử lý các hành vi vi phạm hành chính về trật tự xây dựng theo thẩm quyền.

d) Kịp thời chuyển hồ sơ vi phạm hành chính về trật tự xây dựng vượt thẩm quyền và kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xử lý theo thẩm quyền.

e) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên địa bàn.

f) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu, hồ sơ vi phạm theo đề nghị của Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố và Phòng chuyên môn thành phố để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

g) Cử cán bộ tham gia các công tác phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn khi có yêu cầu của cơ quan có liên quan.

h) Tạo điều kiện thuận lợi về nơi làm việc cho các Phòng chuyên môn, Tổ công tác, Đoàn kiểm tra và các lực lượng chuyên môn của thành phố khi thực hiện nhiệm vụ.

2. Nhiệm vụ của Phòng Quản lý đô thị:

a) Đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật nhằm kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý trật tự xây dựng.

b) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Sở Xây dựng để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra.

c) Cử cán bộ tham gia các công tác phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm, pháp luật về trật tự xây dựng và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn khi có yêu cầu của cơ quan có liên quan.

d) Tạo điều kiện thuận lợi về nơi làm việc, cơ sở vật chất cho Thanh tra Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng khi thực hiện nhiệm vụ.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng trên địa bàn; phát hiện, lập hồ sơ xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật.

f) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả theo thẩm quyền.

3. Nhiệm vụ của Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Phối hợp với Phòng Quản lý đô thị, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đất đai.

4. Nhiệm vụ của Phòng Tư pháp

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trong đó có nội dung phổ biến pháp luật về trật tự xây dựng;

Phối hợp Phòng Quản lý đô thị, Ủy ban nhân dân cấp xã cử báo cáo viên pháp luật khi có yêu cầu để tổ chức tuyên truyền pháp luật về trật tự xây dựng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố.

b) Thực hiện kiểm tra đánh giá hồ sơ xử lý vi phạm hành chính phức tạp trong lĩnh vực xây dựng hoặc khi có chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thu hồi hoặc hủy quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

5. Nhiệm vụ của Phòng Nội vụ:

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý trật tự xây dựng hàng năm và đôn đốc, theo dõi công tác kiểm điểm trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân vi phạm trong công tác quản lý trật tự xây dựng theo quy định.

7. Nhiệm vụ của Thanh tra thành phố

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về xây dựng đối với thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

8. Nhiệm vụ của Phòng Văn hóa - Thông tin và Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao

Phối hợp cùng Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý trật tự xây dựng trên loa đài truyền thanh và các loại tuyên truyền khác.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo và lưu trữ hồ sơ, tài liệu

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan liên quan phối hợp chặt chẽ trong công tác nắm bắt tình hình, trao đổi thông tin, lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, tình hình thực hiện công tác phối hợp theo định kỳ hàng tháng, quý, năm (gửi Phòng Quản lý đô thị vào các ngày 05 hàng tháng, ngày 05 tháng đầu quý và ngày 05 tháng 12 hàng năm để tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng).

Điều 10. Về việc sửa đổi, bổ sung quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh, vướng mắc cần được hướng dẫn hoặc cần được bổ sung, điều chỉnh quy chế, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kiến nghị, báo cáo đề xuất, gửi về Phòng Quản lý đô thị tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.